

Bản án số: 02/ 2021/ HS - ST

Ngày: 09 – 3 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Huệ

Ông Vũ Văn Quý

- Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Xuân Trà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đại Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2021, tại: Trụ sở Ủy ban nhân dân phường L - thành phố Sông Công, Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/ 2021/ TLST - HS ngày 05 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/ 2021/ QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hà Mậu L, sinh ngày 20/4/1980, tại: huyện P – tỉnh Thái Nguyên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm G, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): không biết chữ; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Hà Mậu Thứ (đã chết) và bà Lê Thị Thoa; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Minh - sinh năm 1975; có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2002. Tiền án: Có 01 tiền án: Bản án số: 74/2018/HS-ST ngày 06/3/2018, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt bị cáo L 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 18 /12/ 2018, chưa chấp hành Ng vụ nộp tiền án phí hình sự và dân sự sơ thẩm); Tiền sự: Có 01 tiền sự: Ngày 15/7/2019, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Nhân thân: Tại bản án số 16/ HSST ngày 13/8/2002, Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Sông Công xử phạt 18 tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”; bản án số 38/2008/HSST ngày 17/9/2008, Tòa án nhân dân huyện P xử phạt 18 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”; bản án số 58/ HSST ngày 27/11/2008, Tòa án nhân dân huyện Đại Từ xử phạt 18 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”; ngày 10/5/2017, bị Công an phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên phạt

hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/12/2020 đến nay, hiện đang giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo L: Bà Nguyễn Thị Thanh Ng - Luật sư Tộc Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

- Người chứng kiến:

+ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1959; địa chỉ: Tổ dân phố Nh, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ dân phố Nh, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 27/12/2020, Công an phường L, thành phố Sông Công tuần tra tại khu vực tổ dân phố Nh - phường L - thành phố Sông Công, phát hiện T giữ tại túi áo bên trái phía trước Hà Mậu L đang mặc 02 gói giấy bạc: 01 gói giấy màu trắng, 01 gói giấy màu vàng, bên trong có chứa chất bột màu trắng; T giữ tại túi áo bên phải phía trước L đang mặc 01 xi lanh loại 03ml (đã qua sử dụng). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong số vật chứng nêu trên và chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sông Công giải quyết theo thẩm quyền (*bút lục: 34- 37*).

Tiến hành trưng cầu giám định số chất bột màu trắng T giữ của Hà Mậu L. Tại bản Kết L giám định số 134/KL-KTHS ngày 05/01/2021 của Phòng Kỹ Tật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên kết L: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì kí hiệu A1 gửi giám định là ma túy; loại Heroine, có khối lượng là 0,106 gam (*bút lục 47*).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hà Mậu L khai: L là người nghiện chất ma túy. Khoảng 11 giờ ngày 27/12/2020, sau khi đi làm ở khu vực xã Tân Thành - thành phố Thái Nguyên, L đi bộ đến khu vực tổ dân phố Cũ - phường L - thành phố Sông Công, mục đích mua ma túy về sử dụng. Tại đây, L gặp một người đàn ông khoảng 50 tuổi, đi xe mô tô màu xanh, đầu đội mũ bảo hiểm, đeo khẩu Tr kín mặt. Do trước đây đã từng mua ma túy của người này ba, bốn lần, nên khi gặp, L bảo người này bán cho hai gói heroine và đưa 100.000 đồng, người này đưa 02 gói ma túy cho L, L cầm ma túy cất vào túi áo ngực bên trái rồi đi tìm chỗ sử dụng, khi đến khu vực tổ dân phố Nh - phường L, L lấy ma túy ra sử dụng hết một nửa gói rồi cất vào túi áo đi về, khi đang trên đường về thì bị Tổ công tác Công an phường L bắt quả tang, T giữ vật chứng như đã nêu ở trên. Lời khai của bị cáo L phù hợp với lời khai người chứng kiến Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn Tr khi Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Về vật chứng và đồ vật liên quan trong vụ án: 01 phong bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có chứa 0,099 gam chất ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu; 01 phong bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong chứa 0 mảnh giấy bạc và vỏ bì niêm phong ký hiệu A; 01 xi lanh nhựa loại 03ml đã qua sử dụng hiện đã được chuyển, bảo quản theo định về quản lý vật chứng.

Tại bản cáo trạng số 02/ CT – VKS ngày 03/ 02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Hà Mậu L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát L tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo L về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo L từ 18 đến 24 tháng tù; về vật chứng, đề nghị tịch T tiêu hủy toàn bộ số vật chứng còn lại trong vụ án đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công; buộc bị cáo L phải chịu án phí hình sơ thẩm theo quy định. Người bào chữa cho bị cáo L nhất trí với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt đối với bị cáo L, tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự cho bị cáo vì lý do bị cáo L là cá nhân Tộc hộ nghèo. Bị cáo L không có ý kiến tranh L; bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sông Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại giai đoạn điều tra và phiên tòa, bị cáo L đã khai nhận toàn bộ hành vi, diễn biến nội dung sự việc đúng như nội dung kết L điều tra và cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng T giữ, kết L giám định và các tài liệu, chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã T thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 27/12/2020, tại khu vực Tộc tổ dân phố Nh - phường L - thành phố Sông Công, Hà Mậu L đang tàng trữ trái

phép 0,106 gam ma túy, loại Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Công an phường L, thành phố Sông Công phát hiện bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của bị cáo L đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự. Nội dung điều luật quy định:

“ Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy Tộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, ...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ... ”.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội.

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo L sinh ra, lớn lên tại địa phương, trưởng thành, lấy vợ, làm lao động tự do cho đến nay. Bị cáo L có nhân thân rất xấu, hiện đang có 01 tiền án, năm 2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt tù về tội “Trộm cắp tài sản”, có 01 tiền sự, năm 2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên quyết định xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngoài ra về nhân thân, trong các năm 2002 và 2008, bị cáo từng 03 lần bị Tòa án kết án xử phạt tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”, “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, năm 2017, bị Công an phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên xử phạt hành chính, phạt tiền về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, bị cáo L được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là người phạm tội thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và phải chịu 01 tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự

Căn cứ vào tính chất của vụ án, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng, bị cáo là người có nhân thân rất xấu, lần phạm tội này Tộc trường hợp tái phạm, ngoài ra hiện tại bị cáo đang có 01 tiền sự và trước đây đã từng nhiều lần bị kết án phạt tù và xử phạt hành chính về các hành vi chiếm đoạt tài sản, nên cần phải xét xử bị cáo bằng án phạt tù nghiêm khắc, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, để xét xử bị cáo L mức án phạt tù phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo L mua ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân, nên xét không cần thiết áp dụng phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về nguồn gốc số ma túy, L khai mua của một người không rõ tên tuổi tại khu vực tổ dân phố Cũ, phường L, thành phố Sông Công. Đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý theo quy định.

[3] Về vật chứng của vụ án: Số ma túy T giữ của bị cáo L còn lại sau giám định và những vật dùng với mục đích để sử dụng ma túy trái phép là những vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng, cần tịch T, tiêu hủy.

[4] Về án phí: Bị cáo L bị kết án, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên, theo nội dung biên bản làm việc ngày 31/12/2021, Ủy ban nhân dân xã T cung cấp bị cáo L là cá nhân Tộc hộ nghèo năm 2020 - 2021, tại phiên tòa người bào chữa có ý kiến xin miễn án phí cho bị cáo. Căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/ 2016/ NQ – UBTWQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hà Mậu L.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo L được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 106, 136, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/ 2016/ NQ – UBTWQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Hà Mậu L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng: Điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Hà Mậu L 24 (*hai mươi bốn*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/12/2020.

* Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Hà Mậu L.

3. Về việc áp dụng biện pháp ngăn chặn: Áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Hà Mậu L 45 (*bốn mươi lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo cho việc thi hành án.

4. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Tịch T tiêu hủy:

- 01 bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có 0,099 gam chất ma túy (mẫu A1) còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu;

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong có vỏ bì niêm phong ký hiệu A, 02 mảnh giấy bạc;

- 01 xi lanh nhựa loại 03ml đã qua sử dụng.

(Vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/ 02/ 2021 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sông Công).

5. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hà Mậu L.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo Hà Mậu L, báo cho bị cáo biết, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. Sông Công;
- Công an TP. Sông Công;
- Bị cáo;
- UBND X. T, H. P;
- (kèm TB Kq XX);*
- THA h.sự, d.sự ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Dương Văn Phong